Thứ Hai, Ngày 8 Tháng 9 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Chỉ số đánh mất đà tăng

▶ Thị trường mở cửa tuần giao dịch mới với gap giảm 6.06 điểm sau khi chịu áp lực bán mạnh vào phiên cuối tuần trước. Chỉ số liên tục chịu áp lực bán mạnh trong phiên sáng dù có sự trở lại mua ròng của khối ngoại. Lực mua ròng mạnh của khối ngoại trong phiên chiều không đủ ngăn đà giảm của thị trường lan rộng hết tất cả các nhóm ngành, chỉ số mất hỗ trợ ngắn hạn MA20 trong cuối phiên chiều.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm mạnh 42.44 điểm (-2.55%), còn 1,624.53 điểm; HNX-Index giảm mạnh 9.10 điểm (-3.24%), đạt 271.57 điểm. Thanh khoản toàn thị trường trong phiên giảm mạnh vượt mức trên trung bình 20 phiên đạt 58.2 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 2,155 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại quay lại mua ròng mạnh 966 tỷ đồng trong phiên, tập trung mua nhiều nhất các mã HPG, SSI và CTG. Ở chiều ngược lại, GEX, VIX và NVL là các cổ phiếu chịu bán ròng mạnh nhất.

▶ VCB (-3.26%), VPB (-6.87%), TCB (-3.80%) là ba mã cổ phiếu gây áp lực lớn nhất lên chỉ số trong phiên giao dịch hôm nay. Ở chiều ngược lại, SJS (+4.09%), HPG (+0.35%), DXG (+1.12%) là ba cổ phiếu kìm đà giảm của thị trường.

▶ Vận tải, Dịch vụ thương mại và Dịch vụ viễn thông là các nhóm ngành gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chỉ số trong phiên hôm nay. Các mã tương ứng của ngành là ACV, VEF và VGI.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index tiếp tục điều chỉnh biên độ lớn và vi phạm đường xu hướng MA20, điều này cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn đang bị chững lại và thị trường khả năng sẽ đi vào pha sideway biên độ lớn. Trong pha sideway, thị trường sẽ vận động thành các dạng trend nhỏ tăng giảm đan xen với nhau, để có thể quay trở về trend tăng lớn thì VN-Index cần tích lũy siết chặt biên độ. Nhà đầu tư cần quản trị rủi ro trong trường hợp VN-Index thủng mốc MA50 tại 1540 điểm.

Ở trường hợp tích cực: Thị trường sau những nhịp kiểm định lại vùng 1,640 điểm tương ứng MA 20 thì tiếp tục bật tăng hướng hướng tới 1,750 điểm.

Ở trường hợp tiêu cực: Thị trường có xu hướng đi ngang tích lũy tại mốc 1,640 điểm tương ứng MA 20. Nếu thủng mốc này, khả năng rất cao thị trường sẽ về kiểm định mốc 1,540 tại MA 50.

Chiến lược: Ưu tiên chiến lược nắm giữ và sẵn sàng bán khi đạt mục tiêu. Với nhà giao dịch ngắn hạn, nếu thị trường điều chỉnh về quanh 1,600 điểm và bật tăng lại, có thể cân nhắc giải ngân tỷ trọng thấp. Nếu thị trường quay về vùng 1,540 điểm, sẽ có cơ hội mua rõ ràng hơn cho vị thế trung hạn, nhà đầu tư có thể giải ngân mạnh hơn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,625	-2.5	2.5	27.5	16.1	2.1	7,214,376
VN30 Index	1,807	-2.1	4.5	37.4	15.7	2.3	5,023,505
VN Midcap	2,469	-4.0	1.1	30.1	19.7	1.9	1,312,013
VN Smallcap	1,587	-2.6	-2.0	11.8	16.0	1.1	305,812
HNX Index	272	-3.2	-0.3	15.7	28.9	1.6	374,457
UpCom	110	-1.5	1.5	17.9	13.4	1.8	828,365

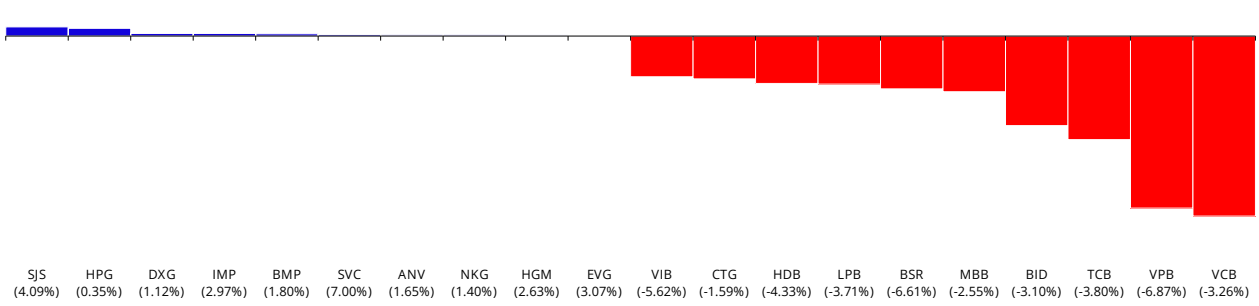
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.6	5.7	14.3	1.1	30.7	3.9	148,692
Bảo hiểm	-2.5	6.1	11.2	25.6	17.2	1.8	56,879
Bất động sản	-0.9	27.0	100.4	86.7	27.9	2.1	1,370,646
CNTT	-1.6	-4.6	-21.2	-8.5	22.2	4.7	191,102
Dầu khí	-2.8	-1.4	-6.6	-22.3	19.9	2.2	57,447
Dịch vụ tài chính	-4.1	41.5	57.6	54.7	28.8	2.2	304,312
Tiện ích	-1.9	0.5	-0.2	-11.8	19.2	1.9	288,855
Du lịch và Giải trí	-0.3	27.6	39.9	60.8	18.4	13.8	181,866
Hàng & DV CN	-2.9	10.8	28.4	31.2	16.9	2.0	187,109
Hàng CN & Gia dụng	-2.4	1.0	-12.3	-11.2	12.8	1.6	54,229
Hóa chất	-3.0	-0.9	-4.3	-10.5	20.5	1.9	221,383
Ngân hàng	-3.8	20.1	30.5	35.9	11.4	1.9	2,768,281
Ô tô và phụ tùng	-2.8	5.3	27.5	15.7	23.5	1.5	18,608
Tài nguyên Cơ bản	0.2	20.5	22.8	27.6	20.2	1.7	272,212
Th.phẩm & Đồ uống	-1.5	5.4	5.1	1.4	20.9	2.6	456,727
Truyền thông	-3.0	8.8	6.9	91.3	20.5	1.6	3,146
Xây dựng và Vật liệu	-3.2	13.9	24.6	31.0	20.4	1.7	158,990
Y tế	0.3	2.1	-1.5	2.6	18.5	2.2	39,890

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	0.0	0.0	-0.4	-1.5	-9.9	-3.4
USD/JPY	148	0.2	0.3	0.0	2.2	-6.0	3.1
USD/CNY	7	0.0	-0.1	-0.7	-0.7	-2.3	0.2
KRW/USD	1,390	0.2	-0.3	0.1	2.6	-5.6	3.6
EUR/USD	1	-0.1	-0.1	-0.7	-2.6	-11.7	-5.9
USD/VND	26,406	0.0	0.2	0.7	1.4	3.6	7.1
Dầu Thô	63	2.0	-1.4	-1.2	-2.3	-12.0	-6.7
Xăng	237	20.7	8.4	13.6	14.2	18.4	25.0
Khí đốt	3	3.4	5.2	5.4	-16.7	-13.2	38.5
Than	108	0.5	-3.5	-6.3	2.4	-14.1	-23.7
Vàng	3,613	0.7	3.9	6.3	8.6	37.7	44.2
Thép cuộn	3,413	0.4	0.1	-1.6	5.9	-1.7	11.5

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Kien Tran
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ kien.tt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. CLL – Vận tải: CTCP Cảng Cát Lái sẽ trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 26.7% tương đương 2,670 đồng/cổ phiếu vào ngày 25/9/2025, tổng chi gần 91 tỷ đồng cho 34 triệu cổ phiếu lưu hành.

2. NVL – Bất động sản: Novaland đề xuất được bán hàng tại các dự án Aqua City sau khi nghiệm thu hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết 1/500. Dự kiến các dự án này sẽ nộp ngân sách Nhà nước năm 2024 là 500 tỷ đồng.

3. BIC – Bảo hiểm: Ngày 10/9, BIC chốt quyền trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt gần 176 tỷ đồng và phát hành thêm 84.8 triệu cổ phiếu thưởng, nâng vốn điều lệ từ 1,173 tỷ lên hơn 2,020 tỷ đồng.

4. VIB – Ngân hàng: Trong hai ngày 28 và 29/8, VIB đã huy động tổng cộng 2,200 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 3 năm với lãi suất 5.6%/năm qua hai mã VIB12501 và VIB12502.

5. VPB – Ngân hàng: Chứng khoán VPBank dự kiến IPO với giá tối thiểu 12,130 đồng/cổ phiếu, phát hành tối đa 375 triệu cổ phiếu để nâng vốn điều lệ lên 18.750 tỷ đồng và mục tiêu doanh thu năm 2025 đạt 7,117 tỷ đồng.

6. BCM – Khu công nghiệp: Becamex IDC đã thanh toán đúng hạn hơn 835 tỷ đồng gồm 800 tỷ đồng gốc và hơn 35 tỷ đồng lãi cho lô trái phiếu mã BCMH2025002 vào ngày 3/9/2025, hoàn tất tất toán lô trái phiếu này.

7. NVL – Bất động sản: Novaland dự kiến phát hành hơn 97.5 triệu cổ phiếu ESOP thưởng và bán cho cán bộ nhân viên với giá 10,000 đồng mỗi cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên hơn 20,476 tỷ đồng nếu hoàn tất.

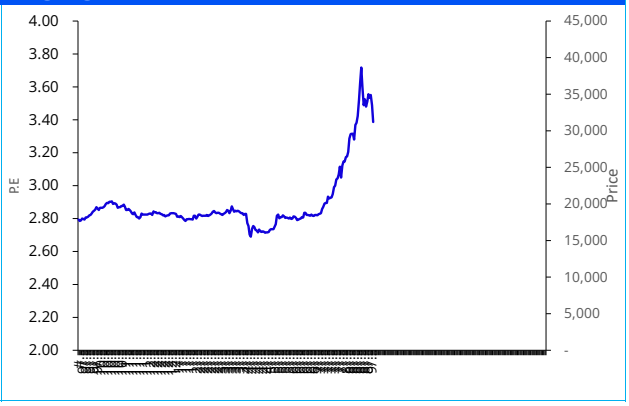
8. OCB – Ngân hàng: Trong 3 ngày 27–29/8, OCB đã phát hành thành công 5 lô trái phiếu, huy động tổng cộng 4,900 tỷ đồng với các kỳ hạn 2 và 3 năm.

9. HBC – Xây dựng: Ngày 6/9/2025, Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình ký hợp đồng tổng thầu thi công giai đoạn 1 dự án Gold Coast Vũng Tàu với tổng giá trị đầu tư 132 nghìn tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Hòa Phát - HPG

HPG – Thép: Tháng 8/2025, Hòa Phát sản xuất 953,000 tấn thép lỏng, tương đương 31,800 tấn mỗi ngày, tăng 34% so với cùng kỳ năm 2024; 75% sản lượng đến từ Khu liên hợp Dung Quất.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/7/2025	9/8/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm	37.3	108	127	92	
2	Thực phẩm và đồ uống	26.6	2,661	2,829	2,234	
3	Tài nguyên Cơ bản	26.4	3,897	5,599	4,428	
4	Ô tô và phụ tùng	25.8	244	262	208	
5	Dịch vụ tài chính	20.6	8,186	9,523	7,894	
6	Bán lẻ	17.6	1,104	1,297	1,103	
7	Truyền thông	15.6	78	52	45	
8	Xây dựng và Vật liệu	14.3	2,858	2,631	2,301	
9	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.6	467	515	453	
10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.9	2,053	1,882	1,667	
11	Ngân hàng	12.7	14,066	14,121	12,527	
12	Bất động sản	10.3	8,152	7,214	6,542	
13	Dầu khí	7.7	1,276	950	882	
14	Du lịch và Giải trí	5.8	357	377	356	
15	Hóa chất	4.0	1,254	887	853	
16	Công nghệ Thông tin	2.9	1,001	1,163	1,130	
17	Y tế	-9.3	92	42	47	

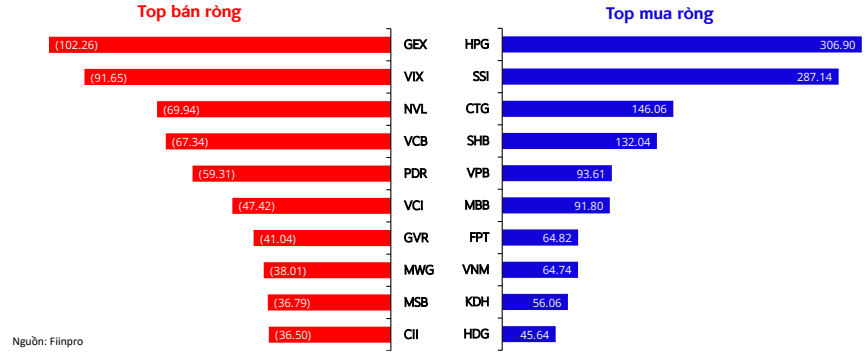
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	23,400	-6.8	-4.1	22.1	68	1,125.3	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	38,000	-3.8	-4.0	54.2	32	1,237.3	
NVL	Novaland	Bất động sản	16,200	-6.4	-3.0	58.0	51	481.6	
ACB	ACB	Ngân hàng	26,550	-2.2	-3.6	23.2	25	701.1	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	27,500	-3.5	-2.5	21.1	17	833.3	
HDB	HDBank	Ngân hàng	30,900	-4.3	-4.9	21.2	17	794.5	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	21,000	-5.6	-5.2	26.3	10	498.1	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	42,050	-4.4	-3.0	48.5	18	112.7	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	26,900	-3.1	-2.5	11.5	6	228.0	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	30,800	-0.5	-1.6	36.4	22	37.4	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	42,800	-3.7	-4.6	47.0	0	153.4	
SHB	SHB	Ngân hàng	17,250	-4.2	-6.3	119.1	(1)	2,188.1	
VIC	VinGroup	Bất động sản	125,000	0.0	-3.9	208.3	(13)	277.3	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	100,000	0.0	-4.4	150.0	(27)	322.6	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	30,300	0.0	-1.3	76.7	(51)	127.3	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	23,400.0	-6.8	-4.1	22.1	7.1	26.25	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	55,400.0	3.0	5.9	17.9	2.6	54.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	42,050.0	-4.4	-3.0	46.3	2.5	45.00	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,700.0	-0.4	0.8	1.6	4.1	13.00	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	21,000.0	-5.6	-5.2	21.5	0.5	22.65	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	53,300.0	-0.2	0.6	-7.5	0.1	53.00	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	7,680.0	-1.4	-0.6	29.5	0.3	7.80	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	30,800.0	-0.5	-1.6	36.4	0.1	31.00	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,300.0	0.0	-0.7	46.3	-1.3	13.45	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	42,800.0	-3.7	-4.6	37.0	-0.4	44.70	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
9/8/2025	5,711.7	4,745.5	966.2
9/5/2025	3,097.3	4,480.6	-1,383.3
9/4/2025	4,132.2	4,922.6	-790.5
9/3/2025	3,083.5	5,961.1	-2,877.5
8/29/2025	3,047.7	6,671.7	-3,623.9
8/28/2025	2,763.5	5,329.8	-2,566.3
8/27/2025	3,582.7	7,649.6	-4,066.9
8/26/2025	4,160.4	3,285.4	875.1
8/25/2025	4,054.5	5,810.2	-1,755.8
8/22/2025	4,677.0	6,054.8	-1,377.8
8/21/2025	3,574.2	5,996.4	-2,422.2
8/20/2025	5,942.1	6,378.7	-436.6
8/19/2025	3,509.6	5,013.7	-1,504.2
8/18/2025	3,690.1	5,640.3	-1,950.2
8/15/2025	4,541.0	7,553.7	-3,012.6
8/14/2025	3,735.0	6,130.8	-2,395.8

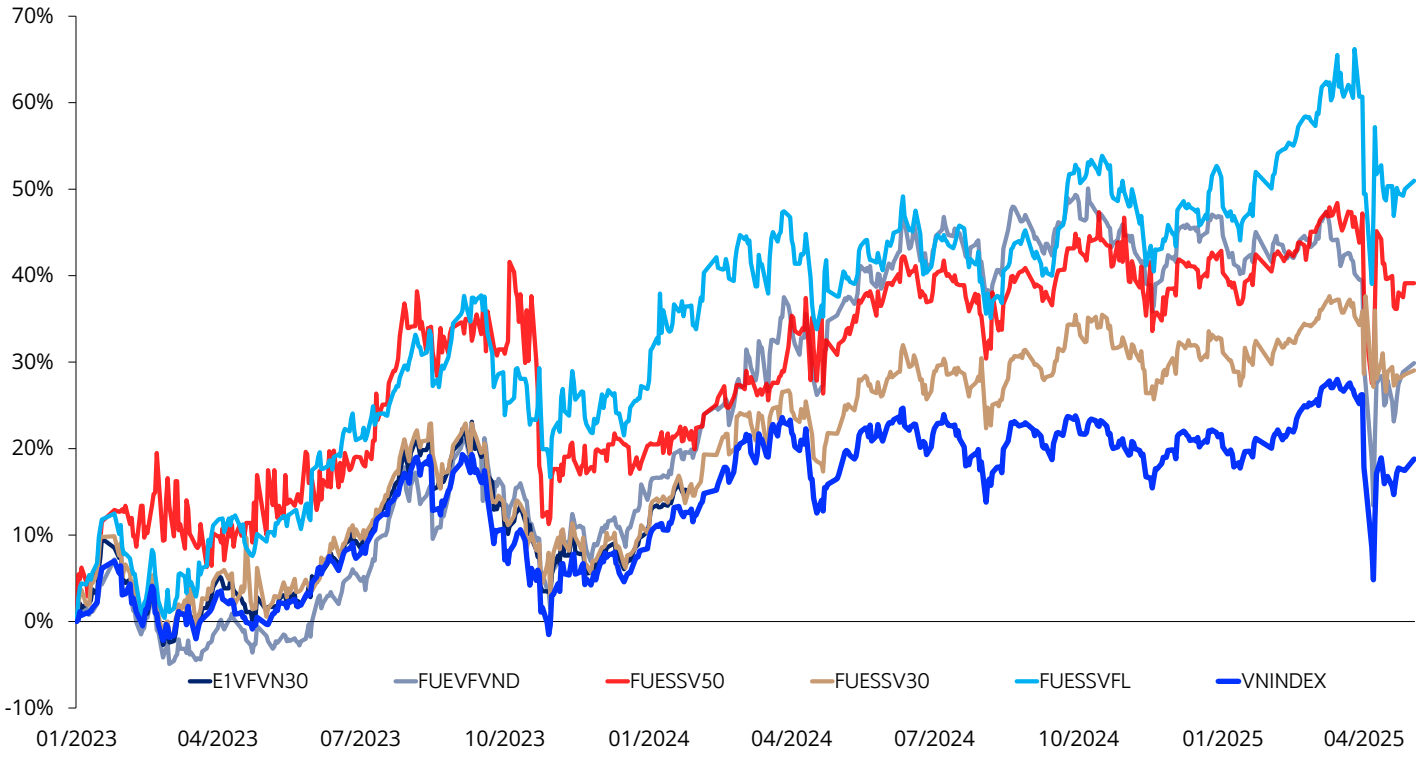
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	32,280	-1.9%	6.2%	37.5%	903,200	29.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	27,700	-2.4%	6.7%	37.8%	20,200	0.6	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	33,700	-2.8%	10.5%	52.5%	63,400	2.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	39,400	-1.7%	4.9%	17.5%	424,000	16.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,400	-2.4%	5.7%	36.2%	245,000	6.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,000	-2.9%	7.0%	37.7%	27,000	0.6	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,050	-1.6%	5.5%	35.4%	114,600	2.5	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,000	0.0%	15.2%	41.2%	2,700	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,120	-3.0%	3.8%	35.1%	10,700	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,600	-2.5%	3.1%	30.0%	10,100	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,860	-5.7%	6.6%	44.0%	900	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,600	-2.4%	5.6%	17.2%	600	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,150	-1.4%	13.7%	28.2%	22,000	0.3	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,650	n.a	4.9%	16.5%	1,000	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,100	0.0%	6.1%	26.0%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	238.4	(824,678)	(1,308,323)	40.8	17.4	1.0	1.58	2.3	14.8	28.7
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.3	(8,225)	(24,536)	41.3	25.6	0.9	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	21.0	464	(14,860)	62.8	22.7	1.0	1.63	1.9	11.4	82.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	535.7	(1,182,567)	(201,226)	19.5	20.5	1.0	1.77	2.2	14.2	83.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	38.8	17.6	0.9	1.80	1.8	12.8	45.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.4	(6,788)	(12,722)	41.0	20.6	0.8	1.59	2.3	14.8	63.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	40.4	(10,973)	(20,517)	39.7	19.5	1.0	1.52	2.2	14.2	66.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	47.2	55.2	1.0	1.78	1.8	12.7	48.2
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	90.5	(43,001)	(157,904)	38.8	22.1	0.9	1.88	1.7	10.6	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	16.9	(18,349)	(11,268)	31.8	24.0	0.9	1.34	1.7	17.5	42.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	14.3	6,089	(30,413)	52.6	24.5	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	14.1	(12,946)	(16,400)	19.4	22.9	1.0	1.79	2.2	14.1	83.6
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	25.0	32.3	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.0	n.a	n.a	18.6	25.0	1.0	2.09	1.8	11.6	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	18.6	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities